TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ TÂN UYÊN** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 08/2024/QĐST-HNGĐ	*Tân Uyên, ngày 09 tháng 7 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH

V/v yêu cầu xác định mẹ cho con

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

Thành phần giải quyết việc hôn nhân và gia đình gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Nguyễn Tấn Tâm.

***Thư ký phiên họp*:** Bà Nguyễn Thị Mỹ Nhân - Thư ký Toà án.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương tham gia phiên họp*:** Ông Võ Anh Duy - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân thành phố T mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc hôn nhân và gia đình thụ lý số 04/2024/TLST-VHNGĐ ngày 23 tháng 5 năm 2024 về việc "Yêu cầu xác định mẹ cho con" theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc hôn nhân và gia đình số 04/2024/QĐST-VLĐ ngày 28 tháng 6 năm 2024, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu:* Bà Trần Thị V, sinh năm 1981; địa chỉ: Tổ 2, khu phố M, phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Trần Văn Q, sinh năm 1983 và bà Lê Ngọc H, sinh năm 1985; cùng địa chỉ: Tổ 2, khu phố M, phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VIỆC HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH:

- Theo đơn yêu cầu giải quyết việc hôn nhân và gia đình và lời khai trong quá trình giải quyết, bà Trần Thị V trình bày:

Vào ngày 25/6/2015, bà Trần Thị V có sinh 01 bé gái tại Bệnh viện phụ sản K, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh. Thời điểm này, bà V chưa đăng ký kết hôn với ai còn em trai bà V là ông Trần Văn Q có vợ là Lê Ngọc H kết hôn với nhau đã 04 năm nhưng vẫn chưa có con. Do đó, theo đề nghị của vợ chồng ông Q và gia đình, bà V đồng ý cho vợ chồng ông Q nhận nuôi con gái của bà V và làm thủ tục khai sinh cho bé tại Ủy ban nhân dân xã (nay là phường) A, thành phố B, tỉnh Đồng Nai với tên gọi Trần Khánh Th, sinh ngày 25/6/2015, có cha là ông Trần Văn Q và mẹ là bà Lê Ngọc H. Hiện nay cháu Th đi học, có nhiều giấy tờ phải có cha mẹ của bé trực tiếp thực hiện, mỗi lần như vậy bà V đều phải nhờ vợ chồng ông Q nên rất bất tiện. Vì vậy, để đảm bảo quyền lợi cho cháu Th, bà

V và vợ chồng ông Q, bà H thống nhất yêu cầu Tòa án xác định bà Trần Thị V là mẹ của cháu Trần Khánh Th, sinh ngày 25/6/2015, xác định ông Trần Văn Q không phải là cha ruột của cháu Th.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Trần Văn Q và bà Lê Ngọc H:* Các ông bà thống nhất yêu cầu của bà Trần Thị V.

- *Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên họp:*

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Trong quá trình giải quyết việc hôn nhân và gia đình Thẩm phán và Thư ký đã thực hiện đúng trình tự thủ tục quy định tại Bộ luật Tố tụng Dân sự. Người yêu cầu, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Về việc giải quyết việc hôn nhân và gia đình: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc hôn nhân và gia đình đã được xem xét tại phiên họp, nhận thấy yêu cầu của bà Trần Thị V là có căn cứ nên đề nghị Tòa án chấp nhận. Những yêu cầu, kiến nghị để khắc phục vi phạm về tố tụng: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc hôn nhân và gia đình được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Bình Dương nhận định:

[1] Về tố tụng:

Về thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Bà Trần Thị V thường trú tại địa chỉ tổ 2, khu phố M, phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương yêu cầu Tòa án xác định mẹ cho con. Căn cứ khoản 10 Điều 27; điểm b khoản 2 Điều 35; điểm t khoản 2 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, yêu cầu của bà Trần Thị V thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Bình Dương.

Về sự vắng mặt của các đương sự: Người yêu cầu bà Trần Thị V và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Trần Văn Q, bà Lê Ngọc H đều có đơn xin vắng mặt, Tòa án giải quyết vắng mặt những người này theo quy định của Điều 367 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Xét yêu cầu của đương sự: Cháu Trần Khánh Th sinh ngày 25/6/2015 theo Giấy khai sinh số 386, quyển số 02/2015 đăng ký ngày 27/7/2015 tại Ủy ban nhân dân xã (nay là phường) A, thành phố B, tỉnh Đồng Nai thể hiện tên cha là ông Trần Văn Q và mẹ là bà Lê Ngọc H. Các đương sự đều thống nhất cháu Th là con của bà V nhưng tại thời điểm bà V sinh cháu Th thì chưa đăng ký kết hôn với ai nên đã cho ông Q và bà H làm thủ tục khai sinh cho cháu Th.

Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Bình Dương đã trưng cầu giám định để xác định quan hệ huyết thống đối với cháu Trần Khánh Th, sinh ngày 25/6/2015 có phải là con ruột của bà Trần Thị V hay không đến Phân viện Khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh - Bộ Công an. Kết luận giám định số 3535/KL-KTHS ngày 20/6/2024 của Phân viện Khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh - Bộ Công an kết luận: Bà Trần Thị V và cháu Trần Khánh Th có quan hệ

huyết thống mẹ - con, ông Trần Văn Q và cháu Trần Khánh Th không có quan hệ huyết thống cha - con. Do đó, Toà án có đủ cơ sở kết luận xác định bà Trần Thị V, sinh năm 1981 là mẹ ruột của cháu Trần Khánh Th, sinh ngày 25/6/2015, ông Trần Văn Q không phải là cha ruột của cháu Trần Khánh Th.

[3] Tại phiên họp, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố T đề nghị chấp nhận yêu cầu của bà Trần Thị V là phù hợp với nhận định của Tòa án.

[4] Xét yêu cầu của bà Trần Thị V về xác định mẹ cho con là có cơ sở chấp nhận.

[5] Về lệ phí giải quyết việc hôn nhân và gia đình: Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bà Trần Thị V thuộc trường hợp được miễn nộp lệ phí giải quyết việc hôn nhân và gia đình.

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ khoản 10 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35; điểm t khoản 2 Điều 39; Điều 149, 150, 367, 370, 371, 372 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ Điều 89, 101, 102 Luật Hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu của bà Trần Thị V:

- Xác định bà Trần Thị V, sinh năm 1981 là mẹ ruột của cháu Trần Khánh Th, sinh ngày 25 tháng 6 năm 2015 theo Giấy khai sinh số 386, quyển số 02/2015 đăng ký ngày 27/7/2015 tại Ủy ban nhân dân xã (nay là phường) A, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

- Xác định ông Trần Văn Q, sinh năm 1983 không phải là cha ruột của cháu Trần Khánh Th, sinh ngày 25 tháng 6 năm 2015 theo Giấy khai sinh số 386, quyển số 02/2015 đăng ký ngày 27/7/2015 tại Ủy ban nhân dân xã (nay là phường) A, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

2. Lệ phí giải quyết việc hôn nhân và gia đình: Bà Trần Thị V được miễn nộp lệ phí giải quyết việc hôn nhân và gia đình.

3. Người yêu cầu giải quyết việc dân sự và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định. Nếu vắng mặt tại phiên họp có quyền kháng cáo trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày quyết định được tống đạt hợp lệ. Quyết định này có thể bị kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của pháp luật. Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố T;
- CCTHADS thành phố T;
- UBND phường A, thành phố B, tỉnh Đồng Nai;
- Đương sự;
- Lưu: HS, VT.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Nguyễn Tấn Tâm